TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH Z**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 12 tháng 06 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH Z

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Thanh Tùng** .

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Bùi Anh Đức,** Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện S.

2. Bà **Lý Thị Đào**, Cán bộ hưu trí .

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Phước Thiện** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Z xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04 ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Thành Thanh A (B), sinh năm 1992; Tại: huyện S, tỉnh Z. Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị G1, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên: Trương Như N1, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn, hiện đã ly thân) có một người con, sinh năm 2013 ; anh, chị em ruột có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1995; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 01 năm 2019 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Sĩ U, sinh năm 1995; Tại: Huyện D, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3B, xã Tân Hòa, huyện D, tỉnh Hậu Giang; chổ ở hiện nay: Ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1974 và bà Trịnh Thị T2, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ ; anh, chị em ruột có 02 người lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26 tháng 01 năm 2019 đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Lê Hoài L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z. (Có mặt)

2. Ông **Lê văn I**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z. (Có mặt)

3. Anh **Trần Nhật Y**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp R, xã Ngọc Tố, huyện S, tỉnh Z. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z. (Có mặt).

2. Anh **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1991 .

Địa chỉ: Ấp Q, xã N2, huyện S, tỉnh Z. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 25/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện S kết hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Z tổ chức kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Sĩ U bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Trần Nhật Y tại chỗ ở của Võ Thành Thanh A thuộc ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z. Thu giữ trên người của đối tượng Hào 01 (một) bịch ny lon màu trắng trong suốt được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong phục vụ công tác giám định ký hiệu ngói số 01. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phong có địa chỉ nêu trên đã thu giữ thêm 09 (chín) bịch ny lon màu trắng trong suốt được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong phục vụ công tác giám định ký hiệu gói số 02.

Ngày 26 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Z giám định về ma túy đối với 02 (hai) gói nilon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại kết luận giám định số 09/GĐMT-PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Z kết luận Gói 01: "Tinh thể được niêm phong gửi giám định, được niêm phong có các chữ ký, dấu vân tay màu đỏ và họ tên của các thành phần tham gia: Phan Văn T2, Trần Nhật Y, Huỳnh Hoàng N3, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Xuân T5 là ma túy, có khối lượng là 0,028 gam, loại Methamphetamine" và Gói 02: "Tinh thể được niêm phong gửi giám định, được niêm phong có các chữ ký, dấu vân tay màu đỏ và họ tên của các thành phần tham gia: Võ Thành Thanh A, Võ Văn P, Huỳnh Hoàng N3, Phan Văn T2, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Xuân T5là ma túy, có khối lượng là 1,089 gam, loại Methamphetamine".

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSMX ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z đã truy tố bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U

về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Thành Thanh A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ U từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo 05 triệu đồng nộp vào công quỹ.Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa tinh thể có khối lượng 0,009 gam và 01 gói niêm phong chứa tinh thể có khối lượng 0,975 gam còn lại sau giám định số 09/GĐMT-PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2019 có tổng khối lượng 0,984 gam, tất cả được niêm phong; Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đoạn ny lon màu trắng trong suốt có số đo (4,2 x 01)cm, được hàn kín một đầu (*của Võ Thành Thanh A*); 01 (một) đoạn ny lon màu trắng trong suốt có số đo (3,2 x 01)cm, được hàn kín một đầu (*của Võ Thành Thanh A*); 04 (bốn) cái hột quẹt gas (*của Võ Thành Thanh A*); 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng (*của Võ Thành Thanh A*); 01 (một) cây dao rọc giấy, màu vàng-đen (*của Võ Thành Thanh A*); 01 (một) cái bình thủy tinh hình tròn có đường kính 5,2cm, cao 14,5cm, phía trên nắp bình có gắn một đoạn ống nhựa dài 34cm và một ống thủy tinh (*của Võ Thành Thanh A*); 01 (một) cái lon bằng nhựa, màu trắng (*của Võ Thành Thanh A*); 01 (một) cái khẩu trang y tế, màu xám-trắng (*của Trần Nhật Y*); Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động Oppo, màu xám-trắng, bị rạn nứt màn hình (*của Võ Thành Thanh A*); Số tiền 962.000 đồng (*của Võ Thành Thanh A*); Số tiền 200.000 đồng (*của Nguyễn Sĩ U*); trả cho Trần Nhật Y 01 (một) cái điện thoại di động Nokia 1280, màu xám-đen; trả cho ông Lê văn I 01 (một)chiếc xe mô tô biển số 83P3-193-21; trả cho Lê Văn AN số tiền 20.000 đồng;Tiếp tục quản lý 01 (một) cái điện thoại di động Samsung nắp bật, màu vàng-đồng và 01 (một) cái điện thoại di động Oppo, màu xám-trắng, đã qua sử dụng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Sĩ U để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Nhật Y đã đượcTòa án triệu tập lần 02 nhưng vắng mặt không lý do, và người làm chứng Nguyễn Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy họ đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và những chứng cứ đã thu thập cho nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 25/01/2019 tại nhà của bị cáo Võ Thành Thanh A thuộc ấp M, xã N2, huyện S, tỉnh Z. Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Sĩ U bán trái phép chất ma túy cho Trần Nhật Y, khối lượng 0,028 gam Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Võ Thành Thanh A Cơ quan điều tra thu giữ thêm khối lượng 1,089 gam Methamphetamine của các bị cáo chưa kịp bán cho con nghiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tổng khối lượng 1,117 gam Methamphetamine.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U thực hiện hành vi phạm tội là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Z đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn của xã hội, gây ra những hệ lụy, hậu quả rất xấu nên phải bị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự *"người phạm tội thành khẩn khai báo"* và các bị cáo tự khai báo những lần phạm tội trước đó, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *" Người phạm tội tự thú"*theo điểm r và điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt,chưa có tiền án , tiền sự theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy bị cáo Phong là người có vai trò chính: là người sử dụng nhà riêng để tổ chức mua bán ma túy và là người chuẩn bị tiền đi mua ma túy về bán lại cho người khác để thu lợi bất chính, bị cáo Phong là người trực tiếp liên hệ trao đổi việc mua bán ma túy cho các con nghiện. Do vậy, cần cần xử lý bị cáo Võ Thành Thanh A mức án cao hơn bị cáo Nguyễn Sĩ U là hợp lý .

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau: Đối với 02 gói niêm phong chứa tinh thể còn lại sau giám định vụ số 09/GĐMT-PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2019 có tổng khối lượng 0,984 gam, tất cả được niêm phong, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 (hai) đoạn ny lon màu trắng trong suốt có số đo (4,2 x 01)cm, được hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ny lon màu trắng trong suốt có số đo (3,2 x 01)cm, được hàn kín một đầu; 04 (bốn) cái hột quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây dao rọc giấy, màu vàng-đen; 01 (một) cái bình thủy tinh hình tròn có đường kính 5,2cm, cao 14,5cm, phía trên nắp bình có gắn một đoạn ống nhựa dài 34cm và một ống thủy tinh; 01 (một) cái lon bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) cái khẩu trang y tế, màu xám-trắng; xét đây là vật có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) cái điện thoại di động Oppo, màu xám-trắng, bị rạn nứt màn hình (*của Võ Thành Thanh A*); Số tiền 962.000 đồng (*của Võ Thành Thanh A*); Số tiền 200.000 đồng (*của Nguyễn Sĩ U*) đây là phương tiện dùng để mua bán chất ma túy và tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Trả cho Trần Nhật Y 01 (một) cái điện thoại di động Nokia 1280, màu xám-đen; Trả cho ông Lê văn I 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-193-21; trả cho Lê Văn An số tiền 20.000 đồng;Tiếp tục quản lý 01 (một) cái điện thoại di động Samsung nắp bật, màu vàng-đồng và 01 (một) cái điện thoại di động Oppo, màu xám-trắng, đã qua sử dụng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Sĩ U để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với Lê Hoài L không biết việc bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U mua bán trái phép chất ma túy, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện S, tỉnh Z ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Đối với Trần Nhật Y có thành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi mua ma túy từ bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U nhưng chưa đủ khối lượng cấu thành tội phạm, mà chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện S, tỉnh Z ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Xét lời đề nghị của vị kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà hôm nay là áp dụng điểm b, c Khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 58; điểm r, s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Xử phạt bị cáo Võ Thành Thanh A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ U từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 17; khoản 1 điều 38; Điều 58; điểm r, s Khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U.

+ Xử phạt: Bị cáo Võ Thành Thanh A 08 (tám) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26 tháng 01 năm 2019.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sĩ U 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26 tháng 01 năm 2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung : Phạt mỗi bị cáo 05 (năm) triệu đồng nộp vào công quỹ.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau: Đối với 02 gói niêm phong chứa tinh thể còn lại sau giám định số 09/GĐMT-PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2019 có tổng khối lượng 0,984 gam, tất cả được niêm phong; xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 (hai) đoạn ny lon màu trắng trong suốt có số đo (4,2 x 01)cm, được hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ny lon màu trắng trong suốt có số đo (3,2 x 01)cm, được hàn kín một đầu; 04 (bốn) cái hột quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 01 (một) cây dao rọc giấy, màu vàng-đen; 01 (một) cái bình thủy tinh hình tròn có đường kín 5,2cm, cao 14,5cm, phía trên nắp bình có gắn một đoạn ống nhựa dài 34cm và một ống thủy tinh; 01 (một) cái lon bằng nhựa, màu trắng; 01 (một) cái khẩu trang y tế, màu xám-trắng; xét đây là vật có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) cái điện thoại di động Oppo, màu xám-trắng, bị rạn nứt màn hình (*của Võ Thành Thanh A*); Số tiền 962.000 đồng (*của Võ Thành Thanh A*); Số tiền

200.000 đồng (*của Nguyễn Sĩ U*) đây là phương tiện dùng để mua bán chất ma túy và tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán chất ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Trả cho Trần Nhật Y 01 (một) cái điện thoại di động Nokia 1280, màu xám-đen; Trả cho ông Lê văn I 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-193-21; trả cho Lê Hoài L số tiền 20.000 đồng;Tiếp tục quản lý 01 (một) cái điện thoại di động Samsung nắp bật, màu vàng-đồng và 01 (một) cái điện thoại di động Oppo, màu xám-trắng, đã qua sử dụng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Sĩ U để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Z đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2019).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thành Thanh A và bị cáo Nguyễn Sĩ U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Z xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Z;
- VKSND tỉnh Z;
- Sở Tư pháp tỉnh Z;
- Công an tỉnh Z;
- VKSND huyện S;
- THA huyện S;
- CQ CSĐT-CA huyện S;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tùng